TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 9 - 2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Wang Hsien T, sinh năm 1961; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường Phố Tân, khóm D, thôn P, làng T, huyện Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị P trình bày: Bà Phan Thị P được mai mối với ông Wang Hsien T có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Qua tìm hiểu bà và ông Wang Hsien T đi đến tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110, ngày 07/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh H. Sau khi kết hôn bà và ông Wang Hsien T về Đài Loan chung sống. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và chồng phát sinh nhiều mâu

thuẫn, như bất đồng quan điểm sống, khác phong tục tập quán, bất đồng ngôn ngữ. Đến năm 2009 bà và ông Wang Hsien T ly thân với nhau. Đến năm 2011 bà Phan Thị P trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Vợ chồng ly thân đã lâu, cả hai không còn liên lạc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết cho bà được ly hôn với ông W Hsien Tsung theo quy định pháp luật Việt Nam.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông W Hsien Tsung từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng ông Wang H Tsung vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản hồi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Phan Thị P được ly hôn với Ông W Hsien Tsung theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Phan Thị P, đăng ký thường trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang, khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Wang Hsien T là người nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị P và ông Wang Hsien T có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Wang Hsien T đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 09 tháng 5 năm 2023, nhưng đến nay bị đơn vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5

Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Wang Hsien T.

Nguyên đơn bà Phan Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Phan Thị P theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Bà Phan Thị P và ông Wang Hsien T chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Phan Thị P và ông Wang Hsien T được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Thời gian bà Phan Thị P và ông Wang Hsien T ly thân từ năm 2009 đến nay cả hai vợ chồng không còn liên lạc, không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Phan Thị P và ông Wang Hsien T đã không có cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phan Thị P được ly hôn với ông Wang Hsien T.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Phan Thị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị P được ly hôn với Ông Wang Hsien T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0000212 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Phan Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000281 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng